

I U L (S A I , B S U N G)

LIÊN HI P CÁC H I UNESCO VI T NAM

*(Phê duy t kèm theo Quy t ñ h s : 299/Q -BNV ngày 11 tháng 3 n m 2016
c a B tr ñ g B N i v)*

Ch ñ g I

QUY Ñ H CHUNG

i u 1. Tên g i, bi u t ñ g

1. Tên ti ñ g Vi t: Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam.
2. Tên ti ñ g Anh: Vietnam Federation of UNESCO Associations.
3. Tên vi t t t ti ñ g Anh: VFUA.
4. Bi u t ñ g:



LIÊN HIỆP CÁC HỘI UNESCO VIỆT NAM
Vietnam Federation of UNESCO Associations

Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam s ð ñ g c m bi u t ñ g ã c UNESCO h ñ g ð n n m 2007 th ñ g ñ h t cho m ñ g l i Liên hi p UNESCO Th g i i, g m bi u t ñ g c a t ch c UNESCO Th g i i và tên y c a t ch c UNESCO b ñ g ti ñ g Anh ho c ti ñ g Vi t n m phía bên trái i li n v i bi u t ñ g c a Liên hi p các H i UNESCO Th g i i (hình xo n c, chính gi a có ch UNESCO) n m bên ph i, chính gi a hai bi u t ñ g có ñ g phân cách b ñ g ch m, cùng v i tên "Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam" b ñ g ti ñ g Vi t và ti ñ g Anh t phía bên ph i c a c m bi u t ñ g trên.

i u 2. Tôn ch , m c íc h

Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam (sau ây g i t t là Liên hi p) là t ch c xã h i, t p h p r ñ g ñ i các t ch c, công dân Vi t Nam trên ph m vi qu c gia và ñ g i Vi t Nam n c ngoài t ñ g u y n tham gia, óng góp vào các ho t ñ g theo m c tiêu, lý t ñ g c a T ch c Giáo d c, Khoa h c và V n hóa c a Liên H p Qu c (g i t t là UNESCO) ã c ghi ñ h n trong Công c thành l p UNESCO. Liên hi p có ñ h i m v thúc y v i c truy n bá các m c tiêu, ch ñ g trình ho t ñ g c a UNESCO, thông tin ki n th c v khoa h c, giáo d c, v n hoá và thông tin truy n thông, là ñ h ñ g l ñ h v c ho t ñ g chuyên môn c a UNESCO,

thông qua đó góp phần nâng cao dân trí, phát triển kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế và hợp tác giữa các dân tộc, các quốc gia, bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới.

Điều 3. Phạm vi pháp lý, trách nhiệm

1. Liên hiệp có trách nhiệm pháp nhân, con dấu (dấu đỏ, dấu tím, dấu xanh, dấu vàng) và tài khoản riêng theo quy định pháp luật Việt Nam.

2. Liên hiệp hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, Hiến chương của UNESCO, Điều lệ Liên hiệp UNESCO Thế giới, khu vực và Điều lệ của Liên hiệp Quốc tế Bắc Kinh Bắc Kinh ở mức phê duyệt.

3. Trách nhiệm của Liên hiệp tại Thủ đô Hà Nội. Liên hiệp có văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết Liên hiệp có thể thành lập văn phòng đại diện ở các nước ngoài theo quy định của pháp luật.

4. Liên hiệp là thành viên chính thức của mạng lưới UNESCO phi chính phủ khu vực và thế giới theo thông lệ quốc tế và pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động và mối quan hệ

1. Liên hiệp hoạt động trên phạm vi các lĩnh vực liên quan đến các lĩnh vực UNESCO giáo dục, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học xã hội và nhân văn, văn hóa và thông tin truyền thông, thúc đẩy hợp tác quốc tế, thanh niên và người dân, tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc và bảo vệ hòa bình thế giới.

2. Liên hiệp là đại diện của phong trào UNESCO phi chính phủ tại Việt Nam tham gia thành viên chính thức của Liên hiệp UNESCO Thế giới, Liên hiệp UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, có quan hệ hợp tác với các Liên hiệp UNESCO tại các quốc gia và quan hệ mật thiết với các Tổ chức UNESCO.

3. Liên hiệp chủ sở hữu quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp, hoạt động theo quy định của pháp luật, thông lệ quốc tế, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Tổ chức UNESCO và của Liên hiệp UNESCO khu vực và thế giới.

4. Chủ sở hữu đứng đầu của Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam và công tác UNESCO và các chương trình hoạt động liên quan đến Tổ chức UNESCO.

5. Liên hiệp có mối quan hệ với các cơ quan, đoàn thể Trung ương và địa phương Việt Nam và với các tổ chức nước ngoài có liên quan theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

Tổ chức và hoạt động của Liên hiệp Quốc tế thực hiện theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự nguyện;
2. Tự bỏ tiền kinh phí hoạt động và ngân sách nhà nước hỗ trợ theo nhiệm vụ của Nhà nước giao;

3. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, phát huy năng lực sáng tạo và nhiệt tình đóng góp của hội viên;
4. Trong sáng, không vụ lợi cá nhân;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều lệ của Liên hiệp.

Chương II

QUY ĐỊNH, NHIỆM VỤ VÀ NGHĨA VỤ

Điều 6. Quy định

1. Tuyên truyền tôn chỉ và mục đích hoạt động của Liên hiệp. Tiếp hợp trí tuệ, toàn thể nhân dân đóng góp vào các hoạt động giáo dục, khoa học, văn hoá và thông tin truyền thông, đóng góp vào Nhà nước tri thức khai công tác UNESCO trong công nghiệp.
2. Mời diên cho hội viên trong mối quan hệ liên đới, các tổ chức có liên quan chính quyền, nhiệm vụ của Liên hiệp.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia phối hợp trong các hoạt động các tổ chức nhân dân, tổ chức các hình thức trao đổi kinh nghiệm, giao lưu, hợp tác trên các lĩnh vực của UNESCO và các Liên hiệp UNESCO quốc gia, khu vực, thế giới, và các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.
5. Tham mưu, tư vấn và vận động các cơ quan nhà nước, Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động UNESCO tại Việt Nam. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp theo quy định của pháp luật.
6. Không ngừng phát triển hội viên, bồi dưỡng kiến thức UNESCO, phát huy kinh nghiệm và phương pháp hoạt động trong lĩnh vực UNESCO phi chính phủ cho hội viên. Phát huy thông tin cho các hội viên và nhân dân nâng cao hiệu quả hoạt động mục tiêu, tôn chỉ của UNESCO.
7. Tham gia chương trình, dự án, tài nghiên cứu, tư vấn, phân tích và giám sát xã hội theo ngành các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.
8. Thành lập pháp nhân theo Liên hiệp theo quy định của pháp luật.
9. Các gây quỹ Liên hiệp trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật và trang trải chi phí hoạt động.
10. Các nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Các Nhà nước hỗ trợ kinh phí và vận động hoạt động của hội viên và Nhà nước giao.

11. Các gia nhập các tổ chức quốc tế, công nghiệp và kỹ thuật, thể hiện thu nhập quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo B N i v , B Ngo i giao v vi c gia nh p t ch c qu c t t ng ng, ký k t, th c hi n tho thu n qu c t .

Điểm 7. Nhiệm vụ, nghĩa vụ

1. Thể hiện vai trò tích cực gia nhập vào các hoạt động UNESCO phi chính phủ tại Việt Nam. Thành lập, giám sát các tổ chức trực thuộc Liên hiệp theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia các tổ chức UNESCO phi chính phủ thế giới, khu vực theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

3. Phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình chuẩn bị, thành lập Hội UNESCO địa phương (là các Hội thành viên của Liên hiệp và mang tên UNESCO).

4. Là điểm đi đầu duy nhất cho các Hội UNESCO, các Trung tâm UNESCO, các Câu lạc bộ UNESCO trực thuộc, các tổ chức khác trực thuộc Liên hiệp và hội viên của Liên hiệp trong quan hệ với tổ chức UNESCO, Liên hiệp UNESCO Thế giới, Liên hiệp UNESCO Khu vực, các tổ chức UNESCO phi chính phủ thế giới theo quy định của pháp luật Việt Nam.

5. Tổ chức, phân bổ ngân sách, Nhà nước và các bộ, ngành, địa phương và các ban hành các chương trình, chính sách liên quan đến lĩnh vực UNESCO phi chính phủ.

6. Phối hợp, tham gia với các bộ, ban ngành, chính quyền địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan, trong các hoạt động thẩm định, đánh giá, phân loại thu nhập các lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp.

7. Giúp đỡ, hướng dẫn, hỗ trợ di tích, danh thắng và các hoạt động của hội viên và công dân có nội dung liên quan đến UNESCO khi có yêu cầu. Triển khai các hoạt động trên địa bàn trên các lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp.

8. Khuyến khích Nhà nước khen thưởng cho những tập thể và cá nhân là hội viên của Liên hiệp đã có công lao và đóng góp xuất sắc trong hoạt động UNESCO phi chính phủ. Khen thưởng và trao giải thưởng của Liên hiệp cho các cá nhân và tập thể trong công dân đã có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp nâng cao dân trí, xây dựng đất nước theo tiêu chí UNESCO.

9. Quy định khen thưởng và khuyến khích vào các tổ chức, tập thể, hội viên và cán bộ nhân viên thuộc Liên hiệp.

10. Xây dựng và ban hành các quy chế, quy tắc trên cơ sở thể chế hóa nội dung của Liên hiệp nhằm hướng dẫn hoạt động cho hội viên của Liên hiệp.

11. Quy định ngân sách và kế hoạch tài chính, tài sản của Liên hiệp.

12. Nhận tài trợ của Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội trong nước và nước ngoài nhằm phục vụ cho các hoạt động UNESCO phi chính phủ theo quy định của pháp luật.

13. Th c hi n các nhi m v khác do Chính ph giao và khi c quan có th m quy n yêu c u.

14. Hàng n m, Liên hi p báo cáo tình hình t ch c, ho t ng c a Liên hi p v i c quan nhà n c có th m quy n ch m nh t vào ngày 01 tháng 12 hàng n m.

Ch ng III

H I VIÊN

i u 8. i u ki n tr thành h i viên

1. H i viên t ch c: Các t ch c, t p th , doanh nghi p tán thành và tuân th i u l , quy ch c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam, làm n xin gia nh p Liên hi p thì c Liên hi p xem xét k t n p là h i viên c a Liên hi p.

2. H i viên cá nhân: Công dân Vi t Nam và công dân Vi t Nam ang s ng n c ngoài có n ng l c hành vi, tán thành i u l c a Liên hi p, có hi u bi t nh t nh v UNESCO, t nguy n làm n xin gia nh p Liên hi p thì c Liên hi p xem xét k t n p làm h i viên c a Liên hi p.

3. i u ki n tr thành h i viên, h s xin gia nh p Liên hi p g m:

a) Có hi u bi t nh t nh v UNESCO và Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam. Có n ng l c nh t nh v chuyên môn, có kinh nghi m v UNESCO và nhi t tình óng góp cho công tác UNESCO phi chính ph .

b) n xin gia nh p Liên hi p (có nh m i ch p kèm theo), kèm t ánh giá n ng l c (theo m u c a Liên hi p);

c) S y u lý l ch (có xác nh n c a c quan ho c chính quy n n i c trú);

d) Gi i thi u (xác nh n b ng ch ký) c a ít nh t 02 h i viên c a Liên hi p ho c xác nh n c a 01 n v thành viên c a Liên hi p.

i u 9. Ngh a v c a h i viên

1. Ch p hành pháp lu t và i u l Liên hi p. Th c hi n các ch ng trình ho t ng và ngh quy t c a Ban Ch p hành Liên hi p.

2. Tích c c óng góp và tham gia các ho t ng, sinh ho t c a n v tr c thu c Liên hi p là các Trung tâm UNESCO, Câu l c b UNESCO, các H i UNESCO thành viên và các t ch c tr c thu c Liên hi p.

3. T h c t p nâng cao hi u bi t v các v n c a UNESCO.

4. oàn k t, có ý th c xây d ng Liên hi p l n m nh.

5. óng h i phí y và úng h n theo quy nh c a Liên hi p.

i u 10. Quy n c a h i viên

1. c tham gia ho t ng và sinh ho t t i các t ch c c a Liên hi p n i h i viên ng ký.

2. Các xu t sáng ki n, tham gia th o lu n, óng góp ý ki n vào các ngh quy t và công tác lãnh o v i Liên hi p và t i t ch c tr c thu c n i h i viên ng ký sinh ho t.
3. Các b u c và ng c vào các c quan lãnh o các c p c a Liên hi p.
4. Các khen th ng theo quy nh c a Liên hi p.
5. Các làm th h i viên Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam.
6. Các Liên hi p b o v các quy n l i chính áng trong ph m vi ho t ng c a Liên hi p.
7. Gi i thi u h i viên m i và c xin ra kh i Liên hi p.

i u 11. H i viên liên k t và h i viên danh d

1. Các t p th , c quan, t ch c có óng góp cho s phát tri n c a Liên hi p, tán thành i u l Liên hi p, có n ng l c và s n sàng óng góp, h p tác v i Liên hi p ho c các n v thành viên c a Liên hi p thì c k t n p làm h i viên liên k t.

2. Công dân Vi t Nam là nh ng ng i có uy tín trong xã h i, các nhà h o tâm, các nhà ho t ng chuyên môn t nguy n ng h v tinh th n, v t ch t cho các ho t ng và phát tri n Liên hi p c Liên hi p m i làm h i viên danh d .

3. Công dân, t ch c Vi t Nam có nguy n v ng và n ng l c óng góp cho ho t ng UNESCO phi chính ph , nh ng không có i u ki n ho c không có tiêu chu n tr thành h i viên chính th c c a Liên hi p, tán thành i u l Liên hi p, t nguy n xin vào Liên hi p, c Liên hi p công nh n là h i viên liên k t ho c h i viên danh d . H i viên liên k t và h i viên danh d c h ng các quy n l i c a h i viên nh quy nh t i i u 10 i u l này nh ng không có quy n b u c , ng c , bi u quy t.

i u 12. Th t c, th m quy n k t n p h i viên, th t c ra kh i Liên hi p

1. Cá nhân và t ch c mu n tr thành h i viên c a Liên hi p ph i tiêu chu n nh quy nh t i i u 8 và i u 11 i u l này, ph i t nguy n làm n xin gia nh p Liên hi p và làm h s xin c p th h i viên theo quy nh c a Liên hi p. Vi c quy t nh cho gia nh p Liên hi p do Ban Ch p hành ho c Ban Th ng v thay m t Ban Ch p hành xem xét, trình Ch t ch phê chu n.

2. H i viên mu n ra kh i Liên hi p ph i làm ng i Liên hi p Liên hi p xóa tên trong danh sách h i viên. Cá nhân và t p th c Liên hi p coi là h t trách nhi m h i viên v i Liên hi p sau khi h i viên ó hoàn t t ngh a v tài chính cùng các ngh a v khác i v i Liên hi p mà i u l , quy ch c a Liên hi p quy nh và hoàn l i th h i viên cho V n phòng Liên hi p.

3. M c nhiên xóa tên h i viên cá nhân kh i danh sách h i viên c a Liên hi p i v i h i viên b sinh ho t và không óng h i phí liên t c trong 02 (hai)

n m. M c nhiên xóa tên h i viên t ch c kh i danh sách h i viên c a Liên hi p i v i các t p th không th c hi n các ngh a v theo quy nh trong 02 (hai) n m.

4. Ban Ch p hành xem xét quy t nh k lu t khai tr kh i Liên hi p i v i các t p th , cá nhân vi ph m i u l và pháp lu t m c nghiêm tr ng. Trong tr ng h p các vi ph m ó l i h u qu và gây t n h i n danh d , uy tín, tài s n c a Liên hi p thì t p th và cá nhân b k lu t khai tr ph i hoàn toàn ch u trách nhi m v nh ng h u qu do mình gây ra theo quy nh c a lu t pháp.

5. H i viên b khai tr trong các tr ng h p:

a) Ho t ng i ng c l i các quy nh c a pháp lu t, ch ng l i các nguyên t c c b n i u l c a Liên hi p, i ng c l i các tôn ch và tiêu chí c a UNESCO;

b) M t quy n công dân.

6. H i viên ã b khai tr c khô i ph c h i viên c a Liên hi p:

a) c tr quy n công dân;

b) Có n xin làm l i h i viên c a Liên hi p và c Ban Ch p hành Liên hi p xem xét quy t nh.

Ch ng IV

T CH C, HO T NG

i u 13. C c u t ch c c a Liên hi p

1. i h i i bi u toàn qu c.

2. Ban Ch p hành Liên hi p.

3. Ban Th ng v Liên hi p.

4. Ban Th ký.

5. Ban Ki m tra.

6. Các t ch c thành viên:

a) H i UNESCO;

b) Trung tâm UNESCO;

c) Câu l c b UNESCO.

7. Các c quan và phòng, ban chuyên môn:

a) V n phòng Liên hi p;

b) V n phòng i di n Liên hi p t i các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng và n c ngoài (n u có);

c) Các c quan ngôn lu n c a Liên hi p (t p chí, báo in, báo i n t , các chuyên san và các ph ng ti n truy n thông khác) ho t ng theo Lu t Báo chí và quy nh c a Liên hi p;

d) Các hình thức tổ chức khác (hội đồng chuyên môn, viện nghiên cứu, bộ tài trợ công nghệ, đoàn nghệ thuật, Quỹ, quỹ từ thiện nhân đạo...) của Liên hiệp do Liên hiệp thành lập và quản lý theo quy định của pháp luật và điều lệ của Liên hiệp. Các tổ chức này hoạt động theo Quy chế tổ chức, hoạt động do Liên hiệp phê duyệt.

Điều 14. Hội đồng điều hành toàn quốc

1. Hội đồng điều hành toàn quốc của Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên hiệp. Nhiệm kỳ của Hội đồng là 05 (năm) năm, do Ban Chấp hành Liên hiệp bầu. Hội đồng bầu thành do Ban Chấp hành Liên hiệp bầu khi có ít nhất trên 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban Chấp hành hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên chính thức của Liên hiệp đồng ý hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

2. Điều hành chính thức của Hội đồng:

a) Phải là thành viên chính thức, các tổ chức trực thuộc Liên hiệp bầu và phải ít nhất trên 1/2 (một phần hai) số thành viên tham dự;

b) Các thành viên Ban Chấp hành đồng ý nhiệm là điều hành miễn nhiệm;

c) Mọi sự điều hành do Ban Chấp hành Liên hiệp chỉ định.

3. Nguyên tắc điều hành quy định Hội đồng: Hội đồng có thể điều hành quy định bằng hình thức giải thích hoặc bằng nghị quyết. Việc chỉ định hình thức điều hành quy định Hội đồng quy định. Kết quả điều hành quy định phải được trên 1/2 (một phần hai) tổng số điều hành chính thức có mặt tại Hội đồng điều hành quy định tán thành.

4. Nhiệm vụ nội dung chính của Hội đồng điều hành toàn quốc:

a) Tổng kết công tác nhiệm kỳ qua và thông qua chương trình công tác của nhiệm kỳ tới;

b) Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành; Báo cáo tài chính của nhiệm kỳ;

c) Thảo luận và thông qua sáng kiến (nếu có);

d) Bầu Ban Chấp hành Liên hiệp, Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết Hội đồng;

e) Xem xét báo cáo kết quả của Ban Kiểm tra.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Thành viên Ban Chấp hành:

a) Ban chấp hành Hội đồng điều hành Việt Nam và các tổ chức trực thuộc Liên hiệp, và các cơ quan, tổ chức hữu quan công nghệ tham gia Ban Chấp hành Liên hiệp và báo cáo Hội đồng thông qua sáng kiến vào danh sách bầu cử.

b) Hội đồng điều hành Ban Chấp hành bằng điều hành quy định theo nguyên tắc a) s .

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

- a) Là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo hành Liên hiệp giữa hai nhiệm kỳ nhiệm kỳ;
- b) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng và hàng đầu thi hành Hội đồng của Liên hiệp;
- c) Thông qua các chương trình, chương trình hoạt động hàng năm;
- d) Quyết định các cuộc họp, báo cáo của Liên hiệp;
- e) Quyết định thành lập, giải thể các tổ chức của Liên hiệp;
- f) Bổ sung, miễn nhiệm các thành viên Ban Chấp hành, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, các Phó Tổng thư ký của Liên hiệp;
- g) Quyết định triệu tập Hội đồng và toàn thể hoặc Hội đồng thi công của Liên hiệp;
- h) Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Liên hiệp; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Liên hiệp; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Liên hiệp phù hợp với quy định của Hội đồng Liên hiệp và quy định của pháp luật;
- i) Xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Liên hiệp;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Hội đồng Liên hiệp;
- b) Ban Chấp hành họp 06 (sáu) tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp kín khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Liên hiệp do Ban Chấp hành Liên hiệp bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ Liên hiệp gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Ban Chấp hành phụ trách nhiệm vụ công tác tâm của Liên hiệp giúp Ban Chấp hành theo dõi, giải quyết các công việc thường xuyên và khẩn cấp khi có yêu cầu. Số lượng, chức vụ, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ :

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng Liên hiệp; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Liên hiệp giữa hai khối Ban Chấp hành;

b) Chủ trì và điều hành và quyết định ưu tiên công việc Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, nhiệm vụ của Liên hiệp theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, nhiệm vụ của Liên hiệp.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ :

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Hội đồng Liên hiệp;

b) Ban Thường vụ họp 03 (ba) tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp kín khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 17. Chức năng và các Phó Chức năng Liên hiệp

1. Chức năng Liên hiệp là giám sát, điều hành cao nhất của Liên hiệp về mặt pháp lý, trách nhiệm chung và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Liên hiệp trước pháp luật và hội viên.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chức năng Liên hiệp:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Liên hiệp, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Liên hiệp, trước Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Liên hiệp;

b) Chủ trì, điều hành mọi hoạt động của Liên hiệp theo quy định của Hội đồng Liên hiệp, nghị quyết của Liên hiệp, của Hội đồng Liên hiệp và Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Liên hiệp;

c) Ưu tiên và chỉ đạo các phiên họp của Ban Chấp hành;

d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Liên hiệp;

e) Khi Chức năng vắng mặt, việc chủ trì, điều hành và giám sát công việc của Liên hiệp được Chức năng ủy quyền cho Phó Chức năng Liên hiệp thực hiện;

e) Làm chủ tài khoản của Liên hiệp.

3. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo và lãnh đạo công tác của Chủ tịch phân công, thay mặt Chủ tịch khi cần Chủ tịch ủy quyền.

Việc cụ thể hoá các nhiệm vụ và quy định của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định.

Điều 18. Ban Thường ký; Tổng thư ký và các Phó Tổng thư ký

1. Ban Thường ký là bộ phận thường trực của Ban Chấp hành Liên hiệp, gồm: Tổng thư ký, các Phó Tổng thư ký và một số ủy viên (do Tổng thư ký bổ nhiệm). Ban Thường ký thay mặt Ban Chấp hành giám sát công việc hàng ngày của Liên hiệp.

2. Nhiệm vụ và quy định của Ban Thường ký:

a) Triển khai thực hiện các chương trình hoạt động theo nghị quyết của Hội đồng và Ban Chấp hành;

b) Xuất, tham mưu và Ban Chấp hành về chương trình và phương hướng hoạt động của Liên hiệp;

c) Kiểm tra thực hiện nội bộ Liên hiệp và hoạt động của các tổ chức cơ sở;

d) Thực hiện công tác nội bộ và ngoại bộ của Liên hiệp;

e) Xem xét và báo cáo Ban Chấp hành về việc thành lập và bãi bỏ các tổ chức cơ sở và chuyên môn trực thuộc Liên hiệp. Thẩm tra các hồ sơ kết nạp và khai triển hội viên báo cáo Ban Chấp hành xem xét, quyết định;

f) Thực hiện công tác khen thưởng và kỷ luật;

g) Giao ban nhân sự hàng tuần.

3. Tổng thư ký là người thay mặt Ban Chấp hành Liên hiệp tổ chức triển khai và giám sát công việc hàng ngày theo nhiệm vụ quy định của Ban Thường ký Liên hiệp; ký các văn bản của Liên hiệp và là người chịu trách nhiệm tài khoản của Liên hiệp khi cần Chủ tịch Liên hiệp ủy quyền.

4. Các Phó Tổng thư ký và Ủy viên Thường ký thực hiện các nhiệm vụ quy định do Tổng thư ký phân công và chịu trách nhiệm trực tiếp Tổng thư ký và Chủ tịch Liên hiệp về việc thực hiện các nhiệm vụ quy định nêu trên.

Điều 19. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Liên hiệp do Hội đồng bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng ban có thể là ủy viên Ban Chấp hành Liên hiệp. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Hội đồng quy định. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm vụ Hội đồng.

2. Nhiệm vụ và quy định của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội bộ Liên hiệp, thực hiện nghị quyết Hội đồng; nghị quyết, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế

c a Liên hi p trong ho t ng c a các t ch c, n v tr c thu c Liên hi p, h i viên;

b) Xem xét, gi i quy t n, th ki n ngh , khi u n i, t cáo c a t ch c, h i viên có liên quan n công tác c a Liên hi p gi n Liên hi p và báo cáo Liên hi p k t qu ki m tra theo quy nh c a i u l Liên hi p.

3. Nguyên t c ho t ng c a Ban Ki m tra: Ban Ki m tra ho t ng theo quy ch do Ban Ch p hành ban hành, tuân th quy nh c a pháp lu t và i u l Liên hi p.

i u 20. Các t ch c thành viên c a Liên hi p

Theo thông l c a phong trào UNESCO phi chính ph th gi i, Công c Liên hi p các H i, các Trung tâm và các Câu l c b UNESCO Th gi i, c n c khuy n ngh c a t ch c UNESCO i v i vi c hình thành m ng l i UNESCO phi chính ph t i các qu c gia thì t ch c thành viên c mang tên UNESCO c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam g m: H i UNESCO; Trung tâm UNESCO và Câu l c b UNESCO.

1. H i UNESCO:

H i UNESCO c thành l p t i các t nh, thành ph tr c thu c Trung ng, nh ng n i có phong trào UNESCO phi chính ph phát tri n, ho t ng theo nhi u chuyên , c qu n chúng nhân dân h ng ng tham gia ông o, ph i h p v i các c quan ch c n ng a ph ng giám sát, qu n lý không i tr ch tiêu chí UNESCO. H i UNESCO c Liên hi p ph i h p v i các c quan có th m quy n t i a ph ng thành l p theo quy nh c a pháp lu t, ho t ng theo i u l c a H i và tuân th i u l c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam. H i UNESCO là t ch c thành viên c a Liên hi p.

2. Trung tâm UNESCO:

Trung tâm UNESCO là t ch c tr c thu c Liên hi p, ho t ng theo ph ng th c chuyên môn hóa và tác nghi p do Liên hi p thành l p theo quy nh c a pháp lu t, ho t ng theo quy ch c a Trung tâm do Liên hi p phê chu n và tuân th i u l c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam. Vi c thành l p Trung tâm UNESCO thu c Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam theo quy nh c a pháp lu t.

3. Câu l c b UNESCO:

Câu l c b UNESCO là t ch c tr c thu c Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam ho t ng theo chuyên và mang tính phong trào do Liên hi p thành l p, t ch c và ho t ng theo quy nh c a pháp lu t, quy ch c a Câu l c b do Liên hi p phê chu n và tuân th i u l c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam. Vi c thành l p Câu l c b UNESCO thu c Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam theo quy nh c a pháp lu t.

4. H i UNESCO, Trung tâm UNESCO, Câu l c b UNESCO bình ng v quy n và ngh a v trong Liên hi p. Các t ch c do Liên hi p thành l p theo quy

nh của pháp luật họ t... ng t i... a ph... ng không ch u s... qu n lý c a H i UNESCO a ph... ng (i v i... a ph... ng có H i UNESCO).

đ u 21. C... quan ngôn lu n c a Liên hi p

1. T p chí “Ngày Nay” là c... quan ngôn lu n c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam, t... ch c và ho t... ng theo Lu t Báo chí và các quy... nh khác c a pháp lu t. T... ng Biên t p ch u trách nhi m v... m i ho t... ng c a T p chí “Ngày Nay” tr... c Liên hi p và pháp lu t.

2. Báo... i n t "ngaynay.vn", “Mái Nhà chung”, các trang thông tin... i n t và các ph... ng ti n truy n thông khác c a Liên hi p ho t... ng theo Lu t Báo chí và theo quy... nh c a B... Thông tin và Truy n thông.

đ u 22. Các H i... ng chuyên môn

1. Các H i... ng chuyên môn c a Liên hi p... c thành l p... giúp Ban Ch p hành Liên hi p công tác t... v n, tham m u, kh o sát, phân lo i, x p h ng, ph n bi n, th m... nh, ánh giá... i v i các ho t... ng chuyên môn c a h i viên và c... ng... ng liên quan... n tiêu chí và n i dung ho t... ng c a Liên hi p.

2. Thành viên c a các h i... ng chuyên môn bao g m các chuyên gia, các nhà nghiên c u và ho t... ng sáng t o trên các l nh v c khoa h c, v n hóa, giáo d c, truy n thông, xã h i có uy tín, là h i viên c a Liên hi p và... các ngành có liên quan... n các n i dung chuyên môn c a Liên hi p, c... Liên hi p m i tham gia.

3. S... l... ng, ch... c n ng, nhi m v... và quy ch... ho t... ng c a các H i... ng chuyên môn do Ban Ch p hành Liên hi p quy t... nh. Ch... t ch các H i... ng chuyên môn do Ban Ch p hành Liên hi p b... nhi m, m i n nhi m trong s... thành viên c a H i... ng.

đ u 23. Các t... ch c khác tr... c thu c Liên hi p

Liên hi p... c thành l p các t... ch c tr... c thu c khác (tr... ng, vi n nghiên c u, nhà xu t b n, b o tàng c... ng... ng, h i chuyên... , oàn ngh... thu t, qu... , gi... i th... ng... nh k... v.v...) theo quy... nh c a pháp lu t.

Ch... ng V

TÀI CHÍNH VÀ TÀI S... N

đ u 24. Tài s... n, tài chính c a Liên hi p

1. Các ngu n tài s... n, tài chính:

- a) Do Nhà n... c h... tr... .
- b) Ti n... ng h... c a các t... ch c, cá nhân trong và ngoài n... c theo quy... nh c a pháp lu t.
- c) H i phí do các h i viên... óng góp.
- d) Óng góp c a các t... ch c thành viên và tr... c thu c theo quy... nh c a Liên hi p và quy... nh c a pháp lu t.

) Nguồn tài chính thu từ các hoạt động bán lẻ, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, hợp tác, liên doanh liên kết của Liên hiệp và các thành viên, thu từ các hoạt động của Liên hiệp.

Kinh phí thu từ các nguồn thu phí dành cho các hoạt động của Liên hiệp theo quy định của Điều lệ Liên hiệp, không được chia cho hội viên.

2. Các khoản chi:

a) Chi phí cho các hoạt động nghiên cứu, quản lý và hành chính của Liên hiệp;

b) Thành viên nghiên cứu phí và các thành viên hội viên Liên hiệp UNESCO Thành viên và Liên hiệp khu vực Châu Á - Thái Bình Dương;

c) Trách nhiệm cho cán bộ chuyên trách của Liên hiệp và trách nhiệm cho cán bộ bán chuyên trách (cán bộ kiêm nhiệm từ các Liên hiệp) theo quy định của Liên hiệp phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Mua sắm, nâng cấp trang thiết bị phục vụ hoạt động của Liên hiệp;

) Giao dịch và công tác ngoại giao;

e) Khen thưởng;

g) Các khoản chi hợp pháp khác.

3. Tài sản và tài chính của Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam được quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Khi Liên hiệp giải thể, tài sản và tài chính của Liên hiệp được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 25. Khen thưởng

1. Hội viên, thành viên của Liên hiệp có đóng góp xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ của Liên hiệp; các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước có những đóng góp thiết thực, hữu ích cho các hoạt động của Liên hiệp, cho thành viên phù hợp với tiêu chí và nội dung hoạt động của Liên hiệp và UNESCO thì Liên hiệp xem xét khen thưởng hoặc ngành có quan hệ mật thiết có thể miễn khen thưởng.

2. Ban Chấp hành Liên hiệp quy định thẩm quyền, thủ tục, tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng trong Điều lệ Liên hiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Liên hiệp.

Điều 26. Kỷ luật

1. Hội viên, thành viên của Liên hiệp vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ, quy chế của Liên hiệp hoặc gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh và uy tín của Liên hiệp thì theo mức độ các hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành quy định, cụ thể:

a) i v i h i viên cá nhân: T phê bình, khi n trách, c nh cáo ho c khai tr kh i Liên hi p.

b) i v i các t ch c c a Liên hi p: Phê bình, c nh cáo ho c gi i th .

c) i v i các vi ph m gây t n th t tr m tr ng cho xã h i, cho t ch c, Ban Ch p hành Liên hi p có th ngh các c quan b o v lu t pháp c a Nhà n c x lý theo quy nh c a pháp lu t.

2. Ban Ch p hành Liên hi p quy nh c th n i dung, trình t th t c và hình th c x lý k lu t trong n i b Liên hi p theo quy nh c a pháp lu t và i u l Liên hi p.

Ch ng VII

I U KHO N THI HÀNH

i u 27. Th th c s a i và b sung i u l

1. Ch có i h i i bi u toàn qu c Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam có quy n s a i, b sung i u l c a Liên hi p.

2. Vi c s a i, b sung i u l Liên hi p ph i c ít nh t 2/3 (hai ph n ba) s i bi u có m t t i i h i bi u quy t tán thành và có hi u l c thi hành sau khi c c quan nhà n c có th m quy n phê duy t m i có hi u l c thi hành.

i u 28. Hi u l c thi hành

1. i u l (s a i, b sung) c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam có 07 (b y) Ch ng và 28 (hai m i tám) i u, ã c i h i i bi u toàn qu c l n th V nhi m k 2015 - 2020 c a Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam thông qua ngày 01 tháng 11 n m 2015 t i Th ô Hà N i và có hi u l c thi hành theo Quy t nh phê duy t c a B tr ng B N i v .

2. C n c các quy nh pháp lu t v h i và i u l Liên hi p, Ban Ch p hành Liên hi p các H i UNESCO Vi t Nam có trách nhi m h ng d n và t ch c th c hi n i u l này./.

KT. B TR NG

TH TR NG

(ã ký và óng d u)

Nguy n Duy Th ng